

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ
trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2026. Thứ tự 1 mục 1.A phần I, thứ tự 1 mục A phần II của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

1. Bãi bỏ nội dung tại số thứ tự 3, 5, 8 và 11 mục A, Phần I và các nội dung tương ứng tại Phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Bãi bỏ nội dung tại số thứ tự 1 mục A, điểm 1, Phần I; số thứ tự 1, 2, 3 và 4 mục A, điểm 2, Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 3084/QĐ-BNNMT ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực tổng hợp, khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ NNMT: các Thứ trưởng; Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Công thông tin điện tử Bộ; Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Trung

Phụ lục**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ TRONG
LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
1	2.001576	Công nhận tiến bộ kỹ thuật	Thông tư số 22/2026/TT- BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với tiến bộ kỹ thuật áp dụng trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên); - Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính công nhận tiến bộ kỹ thuật (đối với tiến bộ kỹ thuật áp dụng trên địa bàn 01 tỉnh).

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
2.A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
1	1.005331	Đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ môi trường	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	2.002652	Điều chỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
3	2.001498	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	1.010687	Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Khoa học và Công nghệ)
5	1.010688	Phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Khoa học và Công nghệ)
6	1.010689	Điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Khoa học và Công nghệ)

7	1.010690	Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Khoa học và Công nghệ)
8	3.000516	Chấm dứt Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026	Khoa học và công nghệ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân đăng ký) nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 bằng hình thức trực tiếp hoặc hình thức trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký về một trong các trường hợp: chấp nhận hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc từ chối nếu hồ sơ không hợp lệ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ cơ quan có thẩm quyền thành lập hội đồng tư vấn đánh giá, thẩm định tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là hội đồng). Thành phần, phương thức, trình tự thẩm định của hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký Quyết định thành lập hội đồng, cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày họp hội đồng cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về kết quả họp Hội đồng và các nội dung cần hoàn thiện (nếu có) đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

d) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức, cá nhân đăng ký hoàn thiện hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền. Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức không hoàn thiện hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền sẽ hủy hồ sơ đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Bước 4: Công nhận tiến bộ kỹ thuật

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện (nếu có), cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành, cơ quan có thẩm quyền đăng tải Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật trên cổng thông tin điện tử của đơn vị.

Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp;
- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- Dịch vụ bưu chính.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018;

b) Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018;

c) Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018. Bản nhận xét của cá nhân phải được cơ quan hoặc địa phương nơi cá nhân sinh sống hoặc công tác xác nhận.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ

Thời hạn giải quyết: 23 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cục quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đối với tiến bộ tiến bộ kỹ thuật áp dụng trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên);

- Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính công nhận tiến bộ kỹ thuật (đối với tiến bộ kỹ thuật áp dụng trên địa bàn 01 tỉnh).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018;

- Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018;

- Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tiêu chí đối với tiến bộ kỹ thuật công nhận lần đầu:
 - + Có tính mới, tính sáng tạo, tính ổn định và khả năng cạnh tranh cao;
 - + Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất.
- Tiêu chí đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này và có hiệu quả kinh tế cao hơn ít nhất 10% so với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp;
- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi:..... *

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....
 2. Địa chỉ:
 3. Điện thoại: ; Fax: ; E-mail:
 4. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:
 -
 5. Căn cứ công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....
 -
 6. Tóm tắt nội dung tiến bộ kỹ thuật:.....
 -
 5. Đề xuất địa bàn áp dụng:.....
 -
- Đề nghị công nhận..... là tiến bộ kỹ thuật./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Tên Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TIẾN BỘ KỸ THUẬT

**Tên tổ chức đề nghị công
nhận tiến bộ kỹ thuật (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TIẾN BỘ KỸ THUẬT**

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận:
2. Tên cơ quan/ tác giả đề nghị:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: ; Fax: ; E-mail:
3. Tác giả tiến bộ kỹ thuật:
4. Nguồn gốc của tiến bộ kỹ thuật:
5. Phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm:
6. Tóm tắt nội dung, kết quả, điều kiện, quy trình chuyển giao của tiến bộ kỹ thuật:
 - Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật
 - Giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh, tính ổn định
 - Giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất
 - Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận)
 - Địa điểm, thời gian và quy mô đã ứng dụng; tổng hợp ý kiến nhận xét của các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật
 - Phạm vi/điều kiện ứng dụng
6. Kết luận và đề nghị:

Người lập báo cáo (2)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ chức đề nghị công nhận (3)
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) và (3) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì không ghi mục này.
- (2) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì ghi tên của cá nhân đề nghị công nhận TBKT.

NHẬN XÉT ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

NHẬN XÉT ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT**I. Thông tin chung:**

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:
2. Tên tổ chức, cá nhân triển khai ứng dụng:
3. Địa điểm ứng dụng:
4. Tên tổ chức hoặc cá nhân nhận xét (*Đối với cá nhân ghi rõ họ tên, đơn vị, học vị và học hàm*):
.....

II. Nội dung nhận xét:

1. Nội dung ứng dụng:
2. Nhận xét kết quả đạt được khi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:
 - a) Về giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh cao, tính ổn định
 - b) Về giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất
 - c) Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận)
3. Đánh giá chung (ưu điểm, tồn tại) về tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất:
.....

III. Kết luận và đề nghị*(có đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật hay không?)*
.....

Tổ chức hoặc cá nhân nhận xét
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Nếu chủ thể nhận xét tiến bộ kỹ thuật là cá nhân, yêu cầu phải được xác nhận của cơ quan hoặc địa phương.

MẪU QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN THỰC HIỆN
CÔNG NHẬN TBKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ...tháng ...năm

Số: / QĐ-....(1)...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (2)

Căn cứ (3)

Căn cứ (4)

Căn cứ biên bản họp ngày ...tháng ...năm ... của hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật;

Xét đề nghị của ...(5)..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật (...6...) Kèm theo bản tóm tắt mô tả tiến bộ kỹ thuật (phụ lục)

Nhóm tác giả tiến bộ kỹ thuật:.. (7)...

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: ...(8)...

Điều 2. ...(8)...., nhóm tác giả của tiến bộ kỹ thuật và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến tiến bộ kỹ thuật nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật; Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận, nhóm tác giả, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

Nơi nhận:

- Như Điều ...;

-...;

- Lưu: VT,

(9)

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Ghi chức vụ của người đứng đầu cơ quan.

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

- (5) Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật
- (6) Tên tiến bộ kỹ thuật
- (7) Ghi tên tác giả hoặc nhóm tác giả
- (8) Ghi tên tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận
- (9) Quyền hạn, chức vụ của người ký

PHỤ LỤC KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH

TIẾN BỘ KỸ THUẬT VỀ...

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm của...)

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:

2. Tác giả:

Tên tác giả (hoặc nhóm tác giả):

Tổ chức có TBKT được công nhận:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

3. Xuất xứ của tiến bộ kỹ thuật:

4. Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật

4.1. Nội dung của tiến bộ kỹ thuật (tóm tắt nội dung chính của tiến bộ kỹ thuật)

4.2. Địa điểm ứng dụng

4.3. Phạm vi/điều kiện ứng dụng